

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ TRONG KỈ NGUYÊN SỐ

Ngô Văn Khánh
Học viện An ninh nhân dân

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và Internet đã làm thay đổi cách thức dạy và học, mở ra nhiều mô hình giảng dạy hiện đại như lớp học đảo ngược, học kết hợp, và dạy học dựa trên dự án. Vai trò trung tâm của giáo viên, người học, cơ sở đào tạo và chính sách giáo dục có vai trò quan trọng trong quá trình đổi mới phương pháp. Có thể thấy rằng công nghệ không thay thế con người, mà là công cụ hỗ trợ nâng cao hiệu quả và cá nhân hóa việc học.

Từ khóa: Đổi mới phương pháp; giảng dạy ngoại ngữ; chuyển đổi số; công nghệ giáo dục; học tập trực tuyến.

INNOVATION IN FOREIGN LANGUAGE TEACHING METHODS
IN THE DIGITAL AGE

Abstract: In the context of global digital transformation, the rapid development of information technology, artificial intelligence (AI), and the Internet has fundamentally changed the way foreign languages are taught and learned, giving rise to innovative teaching models such as the Flipped Classroom, Blended Learning, and Project-Based Learning. The process of innovating teaching methods requires close collaboration among teachers, learners, educational institutions, and educational policy makers. Teachers play a guiding role, learners act as active participants, institutions provide technological infrastructure and digital tools, while policies establish legal frameworks and long-term strategic orientations. It can be affirmed that technology does not replace humans but serves as a supportive tool to enhance teaching effectiveness, personalize learning experiences, and foster learner autonomy in the digital era.

Keywords: Teaching innovation; foreign language teaching; digital transformation; educational technology; online learning.

Nhận bài: 22/09/2025

Phản biện: 21/10/2025

Duyệt đăng: 25/10/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kỉ nguyên số, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT) đã làm thay đổi sâu sắc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục. Sự xuất hiện của các nền tảng học tập trực tuyến, phần mềm hỗ trợ ngôn ngữ, công cụ dịch tự động và ứng dụng tương tác ảo đã mở ra nhiều cơ hội mới cho việc dạy và học ngoại ngữ.

Bên cạnh đó, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế khiến nhu cầu sử dụng ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh, tiếng Trung v.v... ngày càng trở thành yêu cầu thiết yếu đối với người học và người lao động. Việc nắm vững ngoại ngữ không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là chìa khóa tiếp cận tri thức, khoa học và công nghệ toàn cầu.

Mặc dù vậy, trong thực tiễn giáo dục, nhiều phương pháp dạy học truyền thống vẫn còn phổ biến, thiên về truyền thụ kiến thức một chiều, ít chú trọng đến tính chủ động, tương tác và khả năng ứng dụng thực tế của người học. Điều này dẫn đến tình trạng người học nắm vững ngữ pháp nhưng hạn chế trong kỹ năng giao tiếp và tư duy phản biện.

Trước yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục hiện nay, việc ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy ngoại ngữ trở thành xu hướng tất yếu. Đổi mới

phương pháp không chỉ là sử dụng công cụ kỹ thuật, mà còn là sự thay đổi về tư duy dạy học, mô hình lớp học, vai trò của người dạy – người học và cách thức đánh giá năng lực ngoại ngữ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm “đổi mới phương pháp giảng dạy”
“Đổi mới phương pháp giảng dạy” được hiểu là quá trình thay đổi, cải tiến hoặc sáng tạo các cách thức tổ chức hoạt động dạy – học nhằm nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức, phát triển năng lực và phẩm chất người học. Trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ, đổi mới không chỉ dừng ở việc thay đổi giáo trình hay công cụ hỗ trợ, mà quan trọng hơn là thay đổi vai trò của người dạy và người học. Giáo viên chuyển từ vị trí “trung tâm truyền đạt” sang “người hướng dẫn và tổ chức học tập”, trong khi người học trở thành chủ thể tích cực, tự khám phá và kiến tạo tri thức.

Đặc điểm của đổi mới phương pháp giảng dạy bao gồm: tính tương tác cao, lấy người học làm trung tâm, ứng dụng công nghệ, và hướng đến phát triển năng lực thực tiễn. Vai trò của đổi mới phương pháp là thúc đẩy tư duy sáng tạo, tăng khả năng thích ứng của người học trong môi trường toàn cầu hóa, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ ở mọi cấp học.

2.2. Khái niệm “kỷ nguyên số” và “chuyển đổi số trong giáo dục”

“Kỷ nguyên số” (Digital Era) là giai đoạn phát triển mà trong đó công nghệ số và Internet trở thành nền tảng của mọi hoạt động kinh tế – xã hội, bao gồm cả giáo dục. Đặc trưng của thời kỳ này là tốc độ truyền tải thông tin nhanh, khả năng kết nối toàn cầu và sự xuất hiện của các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), thực tế ảo (VR/AR) và Internet vạn vật (IoT).

“Chuyển đổi số trong giáo dục” được hiểu là việc tích hợp công nghệ kỹ thuật số vào toàn bộ quá trình quản lý, giảng dạy và học tập, nhằm thay đổi căn bản phương thức giáo dục truyền thống. Mục tiêu của chuyển đổi số không chỉ là số hóa tài liệu học tập, mà còn hướng đến cá nhân hóa quá trình học, tăng cường trải nghiệm người học và xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh.

2.3. Các lý thuyết giảng dạy ngoại ngữ liên quan

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ trong kỷ nguyên số được định hướng bởi nhiều cơ sở lý thuyết hiện đại:

Thuyết kiến tạo (Constructivism): Nhấn mạnh rằng tri thức được người học tự kiến tạo thông qua trải nghiệm, thay vì thụ động tiếp nhận. Trong dạy học ngoại ngữ, điều này thể hiện qua việc khuyến khích học sinh tham gia đối thoại, giải quyết tình huống thực tế và tự rút ra quy tắc ngôn ngữ.

Thuyết học tập trải nghiệm (Experiential Learning): Cho rằng việc học đạt hiệu quả cao nhất khi người học trực tiếp tham gia hoạt động thực hành như thảo luận, đóng vai, mô phỏng giao tiếp hay học qua dự án.

Thuyết đa trí tuệ (Multiple Intelligences – Howard Gardner): Đề xuất rằng mỗi cá nhân có nhiều loại trí thông minh khác nhau (ngôn ngữ, logic, âm nhạc, vận động, không gian, giao tiếp...), vì vậy việc giảng dạy cần đa dạng hóa phương pháp để phù hợp với từng kiểu người học.

2.4. Ứng dụng công nghệ trong dạy học ngoại ngữ

Công nghệ số mở ra nhiều hình thức dạy học linh hoạt và tương tác hơn. E-learning giúp người học truy cập tài liệu mọi lúc, mọi nơi; Blended Learning kết hợp học trực tuyến và trực tiếp, tối ưu hóa hiệu quả giảng dạy; Mobile Learning cho phép học qua thiết bị di động, tạo điều kiện học mọi lúc, mọi nơi.

Ngoài ra, các công cụ hiện đại như AI Tutor và

Chatbot học ngôn ngữ hỗ trợ người học luyện kỹ năng phát âm, ngữ pháp và hội thoại với phản hồi tức thì. Việc sử dụng VR/AR (thực tế ảo và tăng cường) còn giúp tái hiện bối cảnh giao tiếp thực tế, giúp người học rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ một cách tự nhiên, sinh động và mang tính trải nghiệm cao.

2.5. Thực trạng áp dụng công nghệ thông tin giảng dạy ngoại ngữ hiện nay

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, hoạt động giảng dạy ngoại ngữ tại Việt Nam đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới. Những thay đổi trong nhận thức, phương pháp giảng dạy, và việc ứng dụng công nghệ số đã góp phần định hình lại diện mạo của giáo dục ngôn ngữ trong nhà trường hiện đại. Tuy nhiên, thực tế vẫn cho thấy khoảng cách đáng kể giữa mục tiêu đổi mới và khả năng thực thi trên thực tế, đặc biệt ở khía cạnh năng lực công nghệ của đội ngũ giáo viên và mức độ tương tác của người học.

Trong những năm gần đây, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy ngoại ngữ đã trở thành xu hướng phổ biến. Sau giai đoạn đại dịch COVID-19, phần lớn các cơ sở giáo dục ở Việt Nam, từ phổ thông đến đại học, đều đã triển khai các hình thức học trực tuyến hoặc kết hợp (blended learning). Nhiều giáo viên đã bước đầu làm chủ các nền tảng dạy học trực tuyến như Zoom, Google Meet, Microsoft Teams, cũng như các công cụ hỗ trợ tương tác như Quizizz, Kahoot, Padlet, Mentimeter và Nearpod. Nhờ đó, quá trình dạy học trở nên sinh động, đa chiều và linh hoạt hơn, giúp người học dễ dàng tham gia lớp học mọi lúc, mọi nơi, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian.

Ngoài ra, nhiều cơ sở đào tạo đã chủ động xây dựng hệ thống quản lý học tập (Learning Management System – LMS) như Moodle, Canvas hoặc các nền tảng riêng, giúp giáo viên dễ dàng tổ chức nội dung bài học, giao bài, đánh giá và phản hồi kết quả học tập của sinh viên. Việc tích hợp học liệu số, video, podcast, bài kiểm tra trực tuyến đã góp phần thúc đẩy người học chủ động hơn trong quá trình tiếp thu kiến thức.

Không thể phủ nhận rằng, quá trình ứng dụng công nghệ vào giảng dạy ngoại ngữ đã mở ra cơ hội tiếp cận tri thức toàn cầu. Người học có thể giao tiếp với bạn bè quốc tế thông qua diễn đàn

học tập, tham gia khóa học trực tuyến MOOC (Massive Open Online Course) hoặc luyện nói với trợ lý ảo bằng trí tuệ nhân tạo. Nhờ đó, năng lực sử dụng ngoại ngữ trong bối cảnh thực tế của người học Việt Nam dần được cải thiện rõ rệt.

Tuy đã đạt được những thành tựu ban đầu, nhưng thực trạng giảng dạy ngoại ngữ hiện nay vẫn tồn tại nhiều hạn chế mang tính hệ thống. Trước hết, phần lớn giáo viên ngoại ngữ chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng số và phương pháp sư phạm trong môi trường trực tuyến. Họ thường chỉ sử dụng công nghệ ở mức cơ bản như trình chiếu PowerPoint, dạy qua Zoom hoặc giao bài qua Google Classroom, trong khi việc thiết kế hoạt động học tập tương tác, cá nhân hóa nội dung, hay sử dụng dữ liệu học tập để đánh giá năng lực người học vẫn còn hạn chế. Điều này dẫn đến tình trạng công nghệ chỉ được sử dụng như một công cụ hỗ trợ, chứ chưa thực sự trở thành yếu tố trung tâm thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy. Thứ hai, tính tương tác trong lớp học trực tuyến hoặc học kết hợp vẫn còn thấp. Ở nhiều buổi học, giáo viên chủ yếu giảng bài một chiều, người học bị động lắng nghe và ghi chép, thiếu cơ hội thảo luận, phản hồi và thực hành ngôn ngữ. Trong khi đó, đặc thù của học ngoại ngữ là yêu cầu sự tương tác liên tục, giao tiếp hai chiều và phân xạ ngôn ngữ thường xuyên. Sự thiếu vắng yếu tố tương tác này làm giảm hiệu quả tiếp thu và khiến người học dễ mất động lực. Một hạn chế khác là hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ giữa các địa phương và cơ sở đào tạo. Ở nhiều trường học vùng nông thôn, đường truyền Internet yếu, thiết bị học tập (máy tính, tai nghe, webcam) còn thiếu hoặc lạc hậu, gây khó khăn cho việc tổ chức lớp học trực tuyến. Điều này làm gia tăng khoảng cách về cơ hội học tập giữa học sinh ở các khu vực khác nhau.

Ngoài ra, nguồn học liệu số phục vụ dạy và học ngoại ngữ ở Việt Nam vẫn chưa phong phú và được chuẩn hóa. Nhiều giáo viên phải tự thiết kế bài giảng, dẫn đến chênh lệch về chất lượng, nội dung và cách tiếp cận giữa các đơn vị đào tạo. Các chương trình bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên còn ít, thiếu tính thực tiễn, chưa đáp ứng nhu cầu đổi mới giảng dạy theo hướng hiện đại.

Một vấn đề nữa là công tác kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ trong môi trường số còn lúng túng. Hầu hết vẫn áp dụng hình thức kiểm tra truyền thống, chưa tận dụng được công cụ số để theo dõi tiến trình học tập, phân tích dữ liệu và đánh giá năng lực một cách toàn diện.

Tổng thể cho thấy, hoạt động giảng dạy ngoại ngữ tại Việt Nam đang ở giai đoạn chuyển tiếp quan trọng, từ phương pháp truyền thống sang mô hình dạy học hiện đại, có ứng dụng công nghệ. Mặc dù còn nhiều hạn chế, song sự thay đổi về nhận thức, năng lực tiếp cận công nghệ và nhu cầu hội nhập đã tạo ra động lực mạnh mẽ cho công cuộc đổi mới.

2.6. Các mô hình giảng dạy mới

Trong bối cảnh chuyển đổi số sâu rộng, việc áp dụng các mô hình giảng dạy mới không chỉ mang lại hiệu quả học tập cao hơn mà còn giúp phát huy tối đa năng lực tự học, sáng tạo và hợp tác của người học. Dưới đây là bốn mô hình nổi bật đang được xem là xu hướng đổi mới trong giảng dạy ngoại ngữ hiện nay.

Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom): Lớp học đảo ngược là mô hình trong đó người học chủ động tiếp cận nội dung bài giảng trước ở nhà thông qua video, tài liệu trực tuyến hoặc nền tảng học tập điện tử. Thời gian trên lớp được dành cho thảo luận, thực hành giao tiếp và giải quyết vấn đề, thay vì nghe giảng thụ động.

Mô hình học kết hợp (Blended Learning): Blended Learning kết hợp giữa học trực tiếp (face-to-face) và học trực tuyến (online), tận dụng ưu điểm của cả hai hình thức. Người học có thể chủ động lựa chọn tốc độ, thời gian và địa điểm học phù hợp, trong khi vẫn duy trì sự kết nối với giáo viên và bạn học thông qua các buổi học trực tiếp.

Giảng dạy dựa trên dự án (Project-Based Learning): Phương pháp này lấy người học làm trung tâm, khuyến khích họ tham gia vào các dự án thực tế có liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ. Thông qua quá trình lập kế hoạch, thu thập thông tin, thuyết trình và phản biện, người học phát triển đồng thời bốn kỹ năng ngôn ngữ cùng với tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác và giải quyết vấn đề.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đánh giá và phản hồi: AI hiện đang được ứng dụng mạnh mẽ trong giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt ở khâu đánh giá năng lực và phản hồi cá nhân hóa. Các nền tảng như Duolingo, ELSA Speak, Grammarly, ChatGPT hoặc Bing Copilot có thể phân tích phát âm, ngữ pháp và phong cách diễn đạt của người học, từ đó đưa ra phản hồi tức thời và lộ trình học tập phù hợp.

2.7. Giải pháp để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong kĩ nguyên số

2.7.1. Đối với giáo viên

Giáo viên đóng vai trò trung tâm trong quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ. Trong kĩ nguyên số, họ không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn là người tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ người học khai thác tri thức thông qua công nghệ. Do đó, việc nâng cao năng lực công nghệ số là yêu cầu tiên quyết để đảm bảo chất lượng giảng dạy và thích ứng với xu thế giáo dục hiện đại.

Trước hết, giáo viên cần được bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các công cụ công nghệ thông tin và nền tảng học tập số, bao gồm hệ thống quản lý học tập (LMS) như Moodle, Google Classroom, Canvas, hay các ứng dụng tạo nội dung tương tác như Kahoot, Quizizz, Mentimeter. Việc thành thạo những công cụ này giúp giáo viên đa dạng hóa hình thức giảng dạy, tạo môi trường học tập sinh động, khuyến khích người học tham gia tích cực hơn.

Đặc biệt, trong thời đại trí tuệ nhân tạo, giáo viên nên biết khai thác các công cụ AI hỗ trợ như ChatGPT, Grammarly, ELSA Speak để tạo bài tập, kiểm tra nhanh, đánh giá phát âm hoặc gợi ý nội dung phù hợp năng lực người học. Tuy nhiên, giáo viên cần đóng vai trò “người kiểm duyệt” – định hướng người học sử dụng AI một cách đúng đắn, tránh phụ thuộc vào máy móc.

2.7.2. Đối với cơ sở đào tạo

Cơ sở đào tạo giữ vai trò nền tảng trong việc triển khai thành công quá trình đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ trong kĩ nguyên số. Để đảm bảo hiệu quả và tính bền vững, các trường học, trung tâm ngoại ngữ và cơ sở giáo dục cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về hạ tầng, công nghệ, quản lý và phát triển nguồn nhân lực.

Yếu tố quan trọng hàng đầu là đầu tư và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật. Các cơ sở đào tạo cần đảm bảo mạng Internet ổn định, hệ thống máy tính, thiết bị trình chiếu, phòng học thông minh và thiết bị hỗ trợ đa phương tiện như máy chiếu tương tác, bảng điện tử, micro, tai nghe và camera chất lượng cao. Đây là điều kiện thiết yếu để giảng viên và người học có thể tham gia hiệu quả vào các hoạt động học tập trực tuyến hoặc học kết hợp (blended learning).

Song song với hạ tầng, nhà trường cần xây dựng và duy trì các nền tảng quản lý học tập trực tuyến (Learning Management System – LMS) như Moodle, Google Classroom, Microsoft Teams

hoặc các nền tảng do trường phát triển riêng. LMS không chỉ giúp tổ chức và lưu trữ nội dung học tập, mà còn hỗ trợ theo dõi tiến trình, đánh giá năng lực, quản lý điểm số và phản hồi tự động, tạo nên một hệ sinh thái học tập số toàn diện.

2.7.3. Đối với người học

Người học là trung tâm của quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ trong kĩ nguyên số. Nếu giáo viên và cơ sở đào tạo đóng vai trò tổ chức và hỗ trợ, thì người học chính là chủ thể quyết định hiệu quả của hoạt động học tập. Trong môi trường giáo dục số, việc phát triển kỹ năng tự học, tự quản lý và tư duy phản biện là điều kiện tiên quyết giúp người học thích ứng và đạt được kết quả bền vững.

Kỹ năng tự học cần được xem là năng lực cốt lõi. Người học cần biết tự xác định mục tiêu, lựa chọn tài nguyên, lập kế hoạch học tập và tự đánh giá kết quả. Trong thời đại số, việc học không còn giới hạn trong lớp học truyền thống; thay vào đó, người học có thể tiếp cận vô số nguồn học liệu trực tuyến như Coursera, Duolingo, YouTube Education, BBC Learning English hoặc ChatGPT để rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ. Tuy nhiên, khả năng chọn lọc thông tin đáng tin cậy và duy trì kỷ luật học tập cá nhân là yếu tố then chốt để tránh sa vào sự phân tán và lệ thuộc vào công nghệ.

Người học cần phát triển kỹ năng tự quản lý thời gian nhằm cân đối giữa học trực tuyến và các hoạt động khác. Việc sử dụng công cụ hỗ trợ như Google Calendar, Trello, hoặc ứng dụng nhắc việc giúp họ duy trì thói quen học đều đặn và hiệu quả.

Tư duy phản biện và sáng tạo là năng lực không thể thiếu trong kĩ nguyên số. Khi tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn, người học cần biết phân tích, so sánh, đánh giá và phản hồi có lập luận thay vì chỉ ghi nhớ máy móc. Đây cũng là nền tảng để họ tham gia tích cực vào các lớp học đảo ngược, học theo dự án hay các hoạt động giao tiếp thực tế bằng ngoại ngữ.

2.7.4. Về chính sách

Cần xây dựng chiến lược tổng thể về “chuyển đổi số trong dạy và học ngoại ngữ” gắn liền với chương trình chuyển đổi số quốc gia. Chiến lược này nên xác định rõ mục tiêu, lộ trình, cơ chế phối hợp giữa các bộ ngành như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, cũng như khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức

quốc tế. Một chính sách nhất quán sẽ tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc triển khai hạ tầng, phát triển nền tảng học tập số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục ngoại ngữ.

Nhà nước cần đầu tư ngân sách và hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng hệ thống học tập trực tuyến, thư viện điện tử, học liệu mở (OER) và nền tảng quản lý học tập (LMS). Việc phân bổ nguồn lực ưu tiên cho các vùng khó khăn, khu vực nông thôn hoặc trường công lập sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách số trong tiếp cận giáo dục.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số mạnh mẽ, đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là động lực cốt lõi giúp nâng cao chất lượng giáo dục, đáp

ứng nhu cầu hội nhập quốc tế. Việc tích hợp công nghệ vào quá trình dạy – học đã mở ra nhiều cơ hội phát triển mới, từ lớp học đảo ngược, học kết hợp đến ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đánh giá và phản hồi. Tuy nhiên, cần khẳng định rằng công nghệ không thể thay thế vai trò của người dạy, mà chỉ đóng vai trò công cụ hỗ trợ giúp giáo viên truyền đạt kiến thức hiệu quả hơn, cá nhân hóa quá trình học tập và khơi dậy hứng thú học ngoại ngữ ở người học. Trong tương lai, hướng nghiên cứu cần tập trung vào việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu học tập lớn (learning analytics) để đánh giá năng lực người học một cách toàn diện, chính xác và thích ứng hơn, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái giáo dục số trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bates, A. W. (2019). *Teaching in a Digital Age: Guidelines for Designing Teaching and Learning*. Vancouver: Tony Bates Associates Ltd.
- Dudeny, G., Hockly, N., & Pegrum, M. (2013). *Digital Literacies: Research and Resources in Language Teaching*. London: Pearson Education.
- Ngo, H. T., & Pham, T. H. (2022). Innovative Approaches to English Language Teaching in the Context of Digital Transformation in Vietnam. *VNU Journal of Foreign Studies*, 38(4), 120–132.
- Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2014). *Approaches and Methods in Language Teaching* (3rd ed.). Cambridge: Cambridge University Press.
- Warschauer, M., & Kern, R. (2000). *Network-Based Language Teaching: Concepts and Practice*. Cambridge: Cambridge University Press.